TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/ HS-PT
Ngày: 06/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các thẩm phán: Ông **Trần M Long**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lương Hồng M** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 27/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng M có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hoàng Trọng M**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 05 năm 1998, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn Trung N, xã Hòa N, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Anh H (sinh năm 1976) và bà Bùi Thị Lệ Y (sinh năm 1967); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xử phát 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Ngày 13/10/2023 bị Công an huyện Hòa V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h00' ngày 01/8/2023, Nguyễn Hoàng Trọng M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave (không gắn BKS) đi trên tuyến đường Hoàng

Văn T (hướng từ Hòa N về Trung tâm thành phố Đà Nẵng). Khi M đi đến khu vực hồ Trước Đ thuộc thôn Trước Đ, xã Hòa N, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng thì xe máy của M hết xăng nên M đẩy xe lên lề đường để nghỉ. Tại đây, M phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, BKS 43D1 – 166.10 của anh Trần Thanh B (sinh năm 1987, trú tại: Tổ 24, phường Hòa M, quận Liên C, thành Đà Nẵng) để trên vỉa hè của đường Hoàng Văn T không có người trông giữ nên M nảy sinh ý định trộm cắp xe máy trên. Lúc này, M dắt xe máy nhãn hiệu Honda Wave giấu vào bụi cây rồi lấy chìa khóa của xe này cắm vào ổ khóa của xe mô tô biển số 43D1-166.10 để mở khóa xe. Sau khi mở được khóa xe mô tô BKS 43D1-166.10 thì M nổ máy xe điều khiển xe chạy về hướng quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi M đưa xe mô tô biển số 43D1 – 166.10 vừa trộm được vào quán sửa khóa xe của ông Đặng P (sinh năm: 1965, trú tại: Số 53 đường Kỳ Đ, quận Thanh K, Tp Đà Nẵng) để thay ổ khóa mới. Trong lúc chờ làm chìa khóa mới thì M điện thoại cho bạn của M tên là Q (chưa xác định nhân thân lai lịch cụ thể) đến chở M quay lại khu vực hồ Trước Đ để lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave về, sau đó M điều khiển xe này cất giấu tại sau lưng nhà địa chỉ tại kiệt 53, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, khi M đang ở nhà thì Đỗ Duy V (sinh năm 2004; trú tại tổ 35, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng) điện thoại cho M lấy tiền nợ thì M nhờ V chạy đến quán sửa khóa xe tại số 53 đường Kỳ Đ thanh toán giúp tiền làm chìa khóa xe mô tô BKS 43D1 – 166.10 rồi M sẽ thanh toán tiền nợ cùng tiền làm chìa khóa xe thì V đồng ý (khi V đến số 53 đường Kỳ Đ thì lực lượng Đồn Biên Phòng Phú L kiểm tra hành chính và mời V về trụ sở để làm việc). Sau đó, do đợi lâu không thấy V về, M điện thoại cho V nhưng không liên lạc được nên M điều khiển xe Jupiter BKS số 4386 – 1288 (xe mô tô này M mượn của chị Bùi Thị M – sinh năm 1982; trú tại: K25/11 Hà Huy T, phường Hòa K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng) đến quán sửa xe số 53 Kỳ Đ để xem tình hình, trên đường đi đến M bị Đồn Biên phòng Phú L kiểm tra, đưa về trụ sở làm việc thì M thừa nhận trước đó đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 43D1 - 166.10 tại địa bàn huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐG ngày 04/08/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên UBND huyện Hòa V xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ, đen BKS 43D1 – 166.10 tại thời điểm bị Nguyễn Hoàng Trọng M chiếm đoạt có giá trị là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng M 01 *(một)* năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt bổ sung, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày, bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng M có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng M đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng M có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình và xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xử phạt. Mong HĐXX xem xét khoan hồng tạo điều kiện cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có cơ sở khẳng định: Ngày 01/08/2023 Nguyễn Hoàng Trọng M đã có hành vi lén lút trộm một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ, đen BKS 43D1 – 166.10 của anh Trần Thanh B.

Vì vậy bản án hình sự sơ thẩm số 106/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa V, TP phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng của bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng M, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy đối với bị cáo cần phải xử lý một cách nghiêm M. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù, mức án dưới mức thấp nhất của của khung hình phạt là phù hợp, không nặng và cần thiết. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng M; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng Trọng M** 01 *(một)* năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Hoàng Trọng M chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa V;
- VKSND huyện Hòa V;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa V;
- Toà án nhân dân huyện Hòa V;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trọng Danh